

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Ngày 03-12-2024

V/v: Yêu cầu tuyên bố một
người mất năng lực hành vi
dân sự

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên họp: Bà Phan Thị Dương Thanh - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-VDS ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*” theo Quyết định mở phiên họp số 01/2024/QĐST-VDS ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Trần Minh A, sinh năm 1943; *Có mặt*

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970. Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; *Vắng mặt*

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1948; *(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

3. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977; *(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

4. Trần Thị Thiên T2, sinh năm 1998; *(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

5. Ông Trần T3, sinh năm 2002; *(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Trần Thị Tuyết T4, sinh năm 2000. HKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hiện ở tại: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. *(Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự và tại phiên họp, ông Trần Minh A trình bày:*

Tôi với bà Trần Thị T cùng địa chỉ Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là vợ chồng. Ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, ở địa chỉ tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là con đẻ của chúng tôi. Bà Nguyễn Thị T1 là vợ của Trần Minh D, là

con dâu của chúng tôi, cùng các cháu gồm: Trần Thị Thiên T2, sinh năm 1998; Trần Thị Tuyết T4, sinh năm 2000 và cháu Trần T3, sinh năm 2002 là con đẻ của ông Trần Minh D và bà Nguyễn Thị T1 và là cháu nội của chúng tôi. Hiện bà Nguyễn Thị T1, cháu Trần Thị Thiên T2, cháu Trần Thị Tuyết T4 và cháu Trần T3 đều ở tại địa chỉ Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Trần Minh D lúc sinh ra và lớn lên sức khỏe và tình trạng bình thường, đến tháng 3 năm 2024 thì bị tai nạn nên mất khả năng nhận thức và không còn biết gì, dù gia đình đã đưa đến các bệnh viện để chữa trị nhưng đến nay vẫn không có tiến triển, không có khả năng hồi phục nhận thức. Do bệnh tình của ông D không có dấu hiệu thuyên giảm, ông D đã không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thể tự mình tham gia bất cứ giao dịch dân sự nào. Mọi giao dịch và sinh hoạt hàng ngày của ông D từ lúc bị bệnh đến nay đều do ông và vợ của ông D là chị Nguyễn Thị T1 chăm sóc và thực hiện. Bản thân ông D không nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.

Do đó, tôi đã làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, địa chỉ tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định tôi (Trần Minh A) là người giám hộ hợp pháp của ông Trần Minh D trong thời gian ông D bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

** Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:* Tôi với ông Trần Minh A cùng địa chỉ Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là vợ chồng. Ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, ở địa chỉ tại Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là con đẻ của chúng tôi. Bà Nguyễn Thị T1 là vợ của ông Trần Minh D cùng các cháu gồm: Trần Thị Thiên T2, sinh năm 1998; Trần Thị Tuyết T4, sinh năm 2000 và cháu Trần T3, sinh năm 2002 là con đẻ của ông Trần Minh D và bà Nguyễn Thị T1 và là cháu nội của tôi. Hiện bà Nguyễn Thị T1, cháu Trần Thị Thiên T2, cháu Trần Thị Tuyết T4 và cháu Trần T3 đều ở tại địa chỉ Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Với nội dung yêu cầu của ông Trần Minh A về việc đề nghị Tòa án “tuyên bố ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, địa chỉ tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông Trần Minh A (ông Trần Minh A) là người giám hộ hợp pháp của ông Trần Minh D trong thời gian ông D bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật” thì tôi hoàn toàn đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét tuyên bố ông Trần Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông Trần Minh A là người giám hộ hợp pháp của ông Trần Minh D. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

** Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1 trình bày:* Ông Trần Minh A, bà Trần Thị T là bố mẹ chồng của tôi. Tôi là vợ của ông Trần Minh D. Ông Trần Minh D lúc sinh ra, lớn lên và đến lúc lập gia đình sức khỏe và tình trạng bình thường, đến tháng 3 năm 2024 thì bị tai nạn nên mất khả năng nhận thức và không còn biết gì, dù gia đình đã đưa ông D đến các bệnh viện để chữa trị nhưng đến nay vẫn không có tiến triển, không có khả năng hồi phục nhận thức. Do bệnh tình của ông D không có dấu hiệu thuyên giảm, bản thân ông D đã không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thể tự mình tham gia bất cứ giao dịch dân sự nào. Mọi giao dịch và sinh hoạt hàng ngày của ông D từ

lúc bị bệnh đến nay đều do tôi và bố chồng tôi ông Trần Minh A chăm sóc và thực hiện. Bản thân chồng tôi ông D không nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.

Nay bố chồng tôi ông Trần Minh A có đơn đề nghị Tòa án: tuyên bố chồng tôi ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, địa chỉ tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định bố chồng tôi ông Trần Minh A là người giám hộ hợp pháp của ông Trần Minh D trong thời gian chồng tôi ông D bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật thì tôi hoàn toàn đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu nêu trên của ông Trần Minh A. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

** Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thiên T2, bà Trần Thị Tuyết T4, ông Trần Tiến trình bày:* Ông Trần Minh A, bà Trần Thị T là ông bà nội của chúng tôi. Chúng tôi là con đẻ của ông Trần Minh D và bà Nguyễn Thị T1.

Tháng 3 năm 2024 bố chúng tôi bị tai nạn giao thông nên mất khả năng nhận thức và không còn biết gì, dù gia đình đã đưa ông đến các bệnh viện để chữa trị nhưng đến nay vẫn không có tiến triển, không có khả năng hồi phục nhận thức. Do bệnh tình của bố chúng tôi không có dấu hiệu thuyên giảm, bản thân bố chúng tôi đã không còn khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên không thể tự mình tham gia bất cứ giao dịch dân sự nào. Mọi giao dịch và sinh hoạt hàng ngày của ông từ lúc bị bệnh đến nay đều do ông nội của chúng tôi cùng mẹ chúng tôi chăm sóc và thực hiện. Bản thân bố chúng tôi không nhận thức và điều khiển được hành vi của mình.

Nay ông nội của chúng tôi là ông Trần Minh A có đơn đề nghị Tòa án: tuyên bố bố của chúng tôi là ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, địa chỉ tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông Trần Minh A là người giám hộ hợp pháp của ông Trần Minh D trong thời gian ông D bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật thì chúng tôi hoàn toàn đồng ý. Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu nêu trên. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đầy đủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 27, Điều 369, Điều 370, Điều 376, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 22, khoản 1 Điều 23, khoản 1, 3 Điều 53 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh A về việc tuyên bố ông Trần Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định ông Trần Minh A là người giám hộ đương nhiên cho ông Trần Minh D. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ (ông Trần Minh A) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Trần Minh A yêu cầu tuyên bố ông Trần Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông Trần Minh A làm người giám hộ hợp pháp cho ông Trần Minh D trong thời gian ông bị mất năng

lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Minh D cư trú tại huyện K nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị T1, bà Trần Thị Thiên T2, bà Trần Thị Tuyết T4, ông Trần T3 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Đối với yêu cầu tuyên bố ông Trần Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự: Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/10/2024 của ông Trần Minh A và các chứng cứ có trong hồ sơ. Để có cơ sở cho việc giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 01/2024/QĐ-TA ngày 08-11-2024 đối với ông Trần Minh D. Tại bản Kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số 243/KLGD ngày 18-11-2024 của Trung tâm P kết luận:

“Họ và tên: Trần Minh D; Giới tính: Nam; Sinh năm 1970; Nơi thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

1. Kết luận về y học: Hiện tại (tại thời điểm giám định) đương sự bị bệnh: Mất trí trong các trạng thái biệt định khác được phân loại ở chỗ khác (Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10-ICD10, có mã số bệnh là F02.8).

2. Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hiện tại (tại thời điểm giám định) đương sự: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi”

Tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”

2. Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện”.

Tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “1. Người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người này, người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ”.

Như vậy, ông Trần Minh A yêu cầu tuyên bố ông Trần Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu chỉ định người giám hộ của ông Trần Minh A đối với ông Trần Minh D: Tại khoản 1, 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ.

3. Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con hoặc có mà vợ, chồng, con đều không có đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha mẹ là người giám hộ”.

Làm việc tại Tòa án bà Nguyễn Thị T1 là vợ của ông Trần Minh D cùng các con của ông D và bà T1 là bà Trần Thị Thiên T2, bà Trần Thị Tuyết T4, ông Trần T3 đều thừa nhận ông Trần Minh D là con đẻ của ông Trần Minh A và bà Trần Thị T. Các ông bà đều đồng ý để ông Trần Minh A là bố đẻ của ông Trần Minh D là người giám hộ cho ông D trong thời gian ông D bị mất năng lực hành vi dân sự.

Như vậy, căn cứ vào Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì ông Trần Minh A là người giám hộ đương nhiên của ông Trần Minh D. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ (ông Trần Minh A) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuyên bố ông Trần Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời chỉ định ông Trần Minh A làm người giám hộ hợp pháp cho ông Trần Minh D trong thời gian ông bị mất năng lực hành vi dân sự là hoàn toàn có cơ sở pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí trưng cầu giám định đối với ông Trần Minh D và chi phí khác: Ông Trần Minh A phải chịu tổng số tiền 5.340.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí trưng cầu giám định ông Trần Minh D mất năng lực hành vi dân sự và chi phí khác. Chi phí này đã được ông A giao nộp tại Tòa án vào ngày 08/11/2024 và đã được Tòa án đã chi phí xong. Đối với số tiền tạm ứng chi phí còn lại 1.160.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã được Tòa án hoàn trả cho ông Trần Minh A theo biên bản giao nhận ngày 19 tháng 11 năm 2024.

[6] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Minh A được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Thông báo số 03/TB-TA ngày 04/11/2024 của Tòa án. Nên ông không phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Việc dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 160, Điều 161, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Căn cứ Điều 22, khoản 1 Điều 23, khoản 1, 3 Điều 53 của Bộ luật dân sự năm 2015

- Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh A về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

1. Tuyên bố ông Trần Minh D, sinh ngày 03-7-1970, địa chỉ tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Chỉ định ông Trần Minh A, sinh năm 1943 (là cha của ông Trần Minh D) làm người giám hộ đương nhiên cho ông Trần Minh D. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ (ông Trần Minh A) được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí trưng cầu giám định ông Trần Minh D và chi phí khác: Ông Trần Minh A phải chịu tổng số tiền 5.340.000 đồng (Năm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền chi phí trưng cầu giám định ông Trần Minh D mất năng lực hành vi dân sự và chi phí khác. Chi phí này đã được ông A giao nộp tại Tòa án vào ngày 08/11/2024

và đã được Tòa án đã chi phí xong. Đối với số tiền tạm ứng chi phí còn lại 1.160.000 đồng (*Một triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*) đã được Tòa án hoàn trả cho ông Trần Minh A theo biên bản giao nhận ngày 19 tháng 11 năm 2024.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Minh A được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Thông báo số 03/TB-TA ngày 04/11/2024 của Tòa án. Nên ông không phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí Việc dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Ông Trần Minh A có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị T1, bà Trần Thị Thiên T2, bà Trần Thị Tuyết T4, ông Trần T3 có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Krông Pắc;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh